

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 11-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Ông Nguyễn Đình Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Bê Văn Đ1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 24 tháng 3 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu*, thị trấn N1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Viết T1 và bà Triệu Mộng Đ2; có vợ là Hoàng Thị N2 sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/11/2009 bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau, đã thi hành xong, đã được xóa tiền sự; tại Bản án số 29/2012/HSST ngày 11/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Giết người, ngày 31/8/2013 được đặc xá, đã chấp hành xong các quyết định của bản án, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 27/7/2021, tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị N2, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu *, thị trấn N1, huyện V,

tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn T3, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Hồ Văn T4, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N3, xã T5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Quốc T6; vắng mặt.

2. Anh Nông Văn K1; vắng mặt.

3. Anh Đàm Văn D; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Kiên T7; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bé Văn Đ1 nghiện chất ma túy. Ngày 25/7/2021, Bé Văn Đ1 một mình đón xe khách đi từ nhà đến cửa khẩu T8, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, Bé Văn Đ1 đi bộ đến khu vực cạnh chùa T8 thuộc thôn N3, xã T8, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Bé Văn Đ1 gặp và hỏi mua 800.000 (tám trăm nghìn) đồng tiền ma túy với một người đàn ông tên K1 (không rõ họ, địa chỉ) được 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy; Bé Văn Đ1 nhận số ma túy, cất vào trong túi quần đang mặc rồi bắt xe khách đi về; khi về đến nhà, Bé Văn Đ1 lấy cục ma túy vừa mua được chia ra đóng thành 13 (mười ba) gói. Từ ngày 25/7/2021 đến ngày 27/7/2021, Bé Văn Đ1 sử dụng hết 02 (hai) gói ma túy, bán 07 (bảy) gói ma túy được 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, cụ thể:

- Ngày 26/7/2021: Vào khoảng 10 giờ bán cho Nông Văn K1 (sinh năm 1988; trú tại Khu *, thị trấn N1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng; vào khoảng 11 giờ bán cho Vi Quốc T6 (sinh năm 1994; trú tại thôn N4, xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng; khoảng 11 giờ 15 phút, bán cho Đàm Văn D (sinh năm 1975; trú tại thôn N5, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

- Ngày 27/7/2021: Vào khoảng 09 giờ, bán cho Nông Văn K1 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng; đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bán cho Nguyễn Văn T2 (sinh năm 2000; trú tại thôn T3, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng; khi Bé Văn Đ1 đang bán ma túy cho Nguyễn Văn T2 thì có Hồ Văn T4 (sinh năm 1998; trú tại thôn N3, xã T5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) đến hỏi mua ma túy, Bé Văn Đ1 bán cho Hồ Văn T4 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng, sau đó Bé Văn Đ1 bán cho một nam giới không rõ, họ tên địa chỉ 01 (một) gói ma túy

được 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Các đối tượng sau khi mua ma túy đi đâu sử dụng Bế Văn Đ1 không biết.

Sau khi mua được ma túy Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 cùng nhau đi đến khu vực đồi K2 thuộc Khu *, thị trấn N1, huyện V để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, lập biên bản sự việc vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 27/7/2021 và thu giữ của Nguyễn Văn T2 01 (một) gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư có chữ “SV Nguyễn Văn T2”; thu giữ của Hồ Văn T4 01 (một) gói nhựa màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư có chữ “SV Hồ Văn T4”.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4, ngày 27/7/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bế Văn Đ1 và tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI1: 8655450553996**, IMEI2: 8655450553996** bên trong lắp 02 (hai) sim; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Bế Văn Đ1; số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bế Văn Đ1 tại Khu *, thị trấn N1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tạm giữ: Số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; 04 gói nhựa (03 gói nhựa màu trắng, 01 gói nhựa màu xanh da trời) trong mỗi gói nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì thư có chữ “KX1 Bế Văn Đ1”; 01 (một) kéo sắt dài 20 cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 (một) bật lửa ga màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời dài khoảng 15cm; 01 (một) ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 10cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng cam; là công cụ bị cáo dùng để chia nhỏ số ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 273/KL-PC09, ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“1/ Phong bì thư có chữ “SV Hồ Văn T4”: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,030 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì thư có chữ “SV Nguyễn Văn T2”: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,042 gam (đã trừ bì).

3/ Phong bì thư có chữ “KX1 Bế Văn Đ1”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,142 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 408/KLGD-PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn K1, Vi Quốc T6, Đàm Văn D, Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 đều khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy với Bế Văn Đ1 về sử dụng như đã nêu ở trên. Lời khai của Nông Văn K1, Vi Quốc T6, Đàm Văn D, Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 phù hợp với lời khai của Bế Văn Đ1, với

tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được. Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 đều thừa nhận vào ngày 27/7/2021, cùng một thời điểm mỗi người được mua 01 (một) gói ma túy với Bé Văn Đ1 và Bé Văn Đ1 cùng một lúc bán ma túy cho cả hai người như đã nêu ở trên. Đối với số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 đều không có ý kiến gì và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến anh Hà Kiến T7 khai được chứng kiến việc lập biên bản sự việc, khám xét, niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn Đ1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

Chị Hoàng Thị N2 trình bày: Chị là vợ của Bé Văn Đ1, số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng do chị làm thuê tích cóp từ năm 2018 mà có, do Bé Văn Đ1 nghiện ma túy nên chị cất giấu không cho Bé Văn Đ1 biết; chị không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Bé Văn Đ1; chị đề nghị được trả lại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để nuôi con, hiện nay con còn rất nhỏ, do dịch bệnh cuộc sống rất khó khăn.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; ngày 26 và ngày 27/7/2021 bán ma túy cho Nông Văn K1 và Vi Quốc T6, Đàm Văn D; ngày 27/7/2021 cùng thời điểm đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4, sau đó bán ma túy cho một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, bị cáo biết hành vi bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Đối với số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, khi cơ quan công an khám xét thu giữ bị cáo mới biết trong nhà có và sau này bị cáo mới biết là của vợ bị cáo làm thuê tích cóp mà có, bị cáo đề nghị trả lại cho vợ bị cáo. Bị cáo bán 07 gói ma túy được 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, bị cáo tiêu sài hết 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, còn 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng bị tạm giữ. Chiếc điện thoại bị tạm giữ bị cáo chỉ dùng để liên lạc trong gia đình, không dùng để trao đổi mua bán ma túy, bị cáo đề nghị xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bé Văn Đ1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Bé Văn Đ1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) kéo sắt dài 20 cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 (một) bật lửa ga màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời dài khoảng 15cm; 01 (một) ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 10cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng cam; tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; truy thu đối với bị cáo số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; trả lại cho chị

Hoàng Thị N2 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị N2 không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có đề nghị xét xử vắng mặt), người làm chứng đều đã có lời khai trong hồ sơ; căn cứ theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Ngày 25/7/2021, Bé Văn Đ1 đã mua 800.000 (tám trăm nghìn) đồng tiền ma túy, mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời. Bé Văn Đ1 chia số ma túy đã mua được thành 13 (mười ba) gói nhỏ; Bé Văn Đ1 sử dụng hết 02 (hai) gói; trong ngày 26/7/2021, khoảng 10 giờ bán cho Nông Văn K1 01 (một) gói ma túy; khoảng 11 giờ bán cho Vi Quốc T6 01 (một) gói ma túy; khoảng 11 giờ 15 phút, bán cho Đàm Văn D 01 (một) gói ma túy. Ngày 27/7/2021, khoảng 09 giờ, bán cho Nông Văn K1 01 (một) gói ma túy, khoảng 10 giờ trong cùng một thời điểm Bé Văn Đ1 bán cho Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 mỗi người 01 (một) gói ma túy; sau đó bán cho một thanh niên không biết họ tên địa chỉ 01 (một) gói ma túy; giá mỗi gói là 100.000 (một trăm nghìn) đồng, được tổng số tiền là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn T2 và Hồ Văn T4 cùng nhau đi sử dụng ma túy, khi đến khu vực đồi K2 thuộc khu * thị trấn N1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản sự việc vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 27/7/2021, thu giữ của Hồ Văn T4 0,030 gam ma túy Heroine, thu giữ của Nguyễn Văn T2 0,042 gam ma túy Heroine. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bé Văn Đ1, thu giữ tổng cộng 0,142 gam ma túy Heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bé Văn Đ1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính tuy đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 13/9/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, con còn nhỏ, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 03 (ba) phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) kéo sắt, 01 (một) bật lửa ga màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời dài khoảng 15cm; 01 (một) ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 10cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng cam, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không sử dụng được; tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng và truy thu đối với bị cáo số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có; trả lại cho chị Hoàng Thị N2 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng là tiền do chị lao động kiếm được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

OPPO đã qua sử dụng bên trong lớp 02 (hai) sim do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông tên K1 bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với chị Hoàng Thị N2 không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy của Bé Văn Đ1 nên không đề cập xử lý.

[14] Đối với Nguyễn Văn T2 có hành vi tàng trữ 0,042 gam chất ma túy Heroine và Hồ Văn T4 có hành vi tàng trữ 0,030 gam chất ma túy Heroine, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Nông Văn K1, Vi Quốc T6, Đàm Văn D, Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy nên không có cơ sở để xử lý; Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú đề nghị xem xét đưa vào diện quản lý theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn Đ1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bé Văn Đ1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27/7/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,022 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong có chữ “SV Hồ Văn T4” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,034 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư có chữ “SV Nguyễn Văn T2” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,121 gam Heroine) được để trong 01 (một) phong bì thư có chữ “KX1 Bé Văn Đ1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) kéo sắt dài 20cm cán bằng nhựa màu vàng; 01 (một) bật lửa ga màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh da trời dài khoảng 15cm; 01 (một) ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 10cm; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng cam.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Bé Văn Đ1, được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “Thu giữ Bé Văn Đ1”.

3.3. Truy thu đối với bị cáo Bé Văn Đ1 số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3.4. Trả lại cho bị cáo Bé Văn Đ1:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Bé Văn Đ1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI1: 8655450553996**, IMEI2: 8655450553996** bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL và 01 (một) sim VINAPHONE.

3.5. Trả lại cho chị Hoàng Thị N2: Số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; được để trong 01 (một) hộp giấy niêm phong ký hiệu “KX2 Bé Văn Đ1”.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Bé Văn Đ1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh